

GIỚI THIỆU NHỮNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THIÊN NIÊN KỶ (THE MILLENNIUM DEVELOPMENT GOALS - MDGs)

Quan niệm về phát triển:

Nhận thức của con người ngày càng toàn diện, đầy đủ hơn về sự phát triển. Thật vậy, nếu các thập niên 50 và 60 của thế kỷ XX là những thập niên phát triển kinh tế, cả thế giới nói chung bước vào giai đoạn khôi

phục và phát triển sau chiến tranh thế giới thứ II (1939-1945), GDP toàn thế giới tăng bình quân hàng năm trong thập kỷ 50 là: 5,0%, thập kỷ 60 là: 4,6%. Sang thập niên 70, Liên Hợp Quốc thấy rằng không thể chỉ phát triển kinh tế (bao gồm cả thay đổi cơ

cấu kinh tế) mà phải gắn liền với phát triển xã hội, vì hai quá trình này thúc đẩy lẫn nhau và có như vậy, mục tiêu của sự phát triển mới đầy đủ, chính vì vậy, thập niên 70 được gọi là thập niên phát triển xã hội. Đến thập kỷ 80, thế giới lại "giật mình" vì hậu quả của hơn 3 thập kỷ phát triển kinh tế thuần túy đã huỷ hoại môi trường,... mặc dù đã có quá nhiều công trình nghiên cứu thông báo về thảm họa này. Do vậy, vào tháng 3/1995, tại Copen-hagen (Đan Mạch), LHQ ra Tuyên bố về phát triển xã hội với ý nghĩa rộng hơn gồm cả kinh tế, công nghệ, môi trường, xã hội, văn hoá, quan hệ quốc tế,... và phải được thực hiện trên toàn thế giới, không có quốc gia nào đứng ngoài cuộc.

Nội dung của MDGs:

Tháng 9/2000, Hội nghị thượng đỉnh thiên niên kỷ do LHQ tổ chức với sự tham gia của 189 nguyên thủ quốc gia và những người đứng đầu chính phủ (đoàn Việt Nam do Chủ tịch Trần Đức Lương dẫn đầu) đã thông qua các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, đồng thời ký tuyên bố khẳng định cam kết của tất cả các quốc gia và cộng đồng quốc tế sẽ đạt mục tiêu MDGs. Các mục tiêu này về cơ bản nhất trí với những cam kết tại nhiều Hội nghị thượng đỉnh thế giới, hội nghị toàn cầu do LHQ tổ chức, nhất là Chương trình phát triển bền vững (Agenda 21, xem Tạp chí Con số và Sự kiện, số 9/2003). UNDP, các cơ quan khác của LHQ, WB, IMF, OECD,... đã xác định MDGs đầy đủ, toàn diện, cụ thể hơn.

Cấu trúc của MDGs:

MDGs bao gồm 8 mục tiêu chung (Goals, trong bài này viết tắt là G), với 18 mục tiêu cụ thể (Target, viết tắt là T), trong

đó có 48 chỉ tiêu (Indicator, viết tắt là I); như vậy, trong mỗi mục tiêu có ít nhất là một mục tiêu nhỏ (Target), như các mục tiêu G2, G3, G4, G5, còn nhiều nhất là mục tiêu thứ tám (G8) - "Tăng cường các quan hệ đối tác toàn cầu vì mục tiêu phát triển" có tới 7 mục tiêu nhỏ; trong mỗi mục tiêu nhỏ lại được thể hiện qua các chỉ tiêu (I), mỗi mục tiêu nhỏ có ít nhất là 2 chỉ tiêu, như: mục tiêu nhỏ (T2), thuộc mục tiêu thứ nhất (G1),... nhưng cũng có mục tiêu nhỏ được thể hiện bằng 5 chỉ tiêu, như mục tiêu nhỏ (T9)- "Lồng ghép các nguyên tắc phát triển bền vững trong các chính sách, chương trình quốc gia và đẩy lùi tình trạng suy giảm tài nguyên môi trường" thuộc mục tiêu thứ bảy (G7); trong số các mục tiêu có các mục tiêu được định lượng và thời gian thực hiện cho toàn thế giới (thí dụ trong mục tiêu thứ nhất (G1) - "Xoá bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói" có mục tiêu nhỏ đầu tiên (T1) - "Giảm 1/2 tỷ lệ người dân có mức thu nhập dưới 1USD/ngày trong giai đoạn từ 1990 đến 2015",...

Nội dung các mục tiêu của MDGs:

Mục tiêu thứ nhất (G1): Xoá bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói, gồm hai mục tiêu nhỏ được thể hiện qua 5 chỉ tiêu nhằm phản ánh mức độ thu nhập thấp của dân cư trong một quốc gia, mức độ thiếu đói và mục tiêu giảm thiểu mức độ này xuống còn 1/2 vào năm 2015 so với năm 1990.

Mục tiêu thứ hai (G2): Đạt phổ cập giáo dục tiểu học, chỉ có một mục tiêu nhỏ, cụ thể (T3) - Chậm nhất đến năm 2015 tất cả trẻ em trai và gái ở khắp mọi nơi đều học hết chương trình tiểu học, được thể hiện qua 3 chỉ tiêu về tỷ lệ nhập học, tỷ lệ biết chữ... theo những độ tuổi nhất định.

Mục tiêu thứ ba (G3): Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ, chỉ có một mục tiêu nhỏ (T4) - thể hiện qua 4 chỉ tiêu nhằm phản ánh tỷ lệ nữ so với nam trong học sinh, trong những người biết chữ, trong những người làm công ăn lương trong khu vực phi nông nghiệp và trong quốc hội.

Mục tiêu thứ tư (G4): Giảm tỷ lệ tử vong của trẻ em, chỉ có một mục tiêu nhỏ có định lượng cụ thể và thời gian thực hiện (T5) - Giảm 2/3 tỷ lệ tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi trong giai đoạn từ 1990 đến 2015, thông qua ba chỉ tiêu tỷ lệ tử vong trẻ em sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi và chỉ tiêu phản ánh một yếu tố tích cực để giảm thiểu tỷ lệ chết của trẻ em đó là tỷ lệ trẻ em 1 tuổi được tiêm chủng.

Mục tiêu thứ năm (G5): Tăng cường sức khỏe bà mẹ, chỉ có một mục tiêu nhỏ có định lượng cụ thể và thời gian thực hiện (T6) - Giảm 3/4 tỷ lệ tử vong ở các bà mẹ trong giai đoạn 1990-2015, thông qua hai chỉ tiêu tỷ lệ tử vong ở các bà mẹ và chỉ tiêu phản ánh một yếu tố tích cực để giảm thiểu tỷ lệ tử vong ở các bà mẹ khi sinh con đó là tỷ lệ các bà mẹ sinh con có sự trợ giúp của cán bộ y tế có trình độ chuyên môn.

Mục tiêu thứ sáu (G6): Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác, gồm 2 mục tiêu nhỏ (T7 và T8) với định hướng "chặn đứng và bắt đầu đẩy lùi tình trạng lan rộng của bệnh dịch HIV/AIDS và tình trạng mắc bệnh sốt rét và các bệnh chủ yếu khác vào năm 2015" thông qua 7 chỉ tiêu gồm các chỉ tiêu đo lường mức độ mắc và tử vong do các bệnh trên cũng như tỷ lệ thực hiện các yếu tố tích cực để giảm thiểu việc lây lan như áp dụng các biện pháp tránh

thai, áp dụng các phương pháp chống và điều trị bệnh lao, sốt rét,...

Mục tiêu thứ bảy (G7): Đảm bảo sự bền vững về môi trường, gồm ba mục tiêu nhỏ (T9 - T11) thông qua 7 chỉ tiêu. Có mục tiêu nhỏ có tính định hướng như: "Lồng ghép các nguyên tắc phát triển bền vững trong các chính sách, chương trình quốc gia và đẩy lùi tình trạng giảm tài nguyên môi trường" (T9) với các chỉ tiêu về tỷ lệ diện tích đất có rừng che phủ, diện tích đất được bảo vệ để duy trì đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng, lượng CO₂ phát thải,...; nhưng có các mục tiêu nhỏ được định lượng cụ thể và thời gian thực hiện, như: "Giảm 1/2 tỷ lệ số người dân không được tiếp cận bền vững với nước sạch vào năm 2015 (T10)" hoặc "Đến năm 2020 cải thiện đáng kể cuộc sống của ít nhất 100 triệu người đang sống ở khu nhà ổ chuột (T11)" cùng một số chỉ tiêu

Mục tiêu thứ tám (G8): Tăng cường các quan hệ đối tác toàn cầu vì mục tiêu phát triển, gồm 7 mục tiêu nhỏ (T12 - T18) và 17 chỉ tiêu.

Việt Nam với các mục tiêu và chỉ tiêu MDGs:

Là một thành viên của LHQ, nước ta đã cam kết góp phần thực hiện MDGs của toàn cầu, thực hiện MDGs trong nước mình bằng Các mục tiêu phát triển Việt Nam (VDGs). VDGs được xây dựng dựa trên MDGs và các điều kiện cụ thể của Việt Nam nhằm hướng tới thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Vì vậy, một số chỉ tiêu có trong VDGs lại không có trong MDGs và ngược lại, ngoài ra trong cấu trúc VDGs chỉ gồm 11 mục tiêu (G1-G11) với 32 chỉ tiêu .

Dưới đây là các mục tiêu và các chỉ tiêu trong VDGs:

G1- Giảm tỷ lệ hộ đói nghèo:

I1: Giảm 40% tỷ lệ dân sống dưới chuẩn nghèo quốc tế trong giai đoạn 2001-2010.

I2: Giảm 75% tỷ lệ dân sống dưới chuẩn nghèo về lương thực của quốc tế vào năm 2010

G2: Phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục:

I3: Tăng tỷ lệ nhập học tiểu học đúng tuổi lên tới 97% vào năm 2005 và tới 99% vào năm 2010.

I4: Tăng tỷ lệ nhập học trung học cơ sở đúng tuổi lên tới 80% vào năm 2005 và tới 90% vào năm 2010.

I5: Xoá bỏ chênh lệch về giới ở cấp giáo dục tiểu học và trung học vào năm 2005 và chênh lệch của các dân tộc ít người vào năm 2010.

I6: Tăng tỷ lệ biết chữ ở phụ nữ dưới 40 tuổi lên tới 95% vào năm 2005 và tới 100% vào năm 2010.

I7: Hoàn thành việc nâng cao chất lượng giáo dục và tăng số giờ học cả ngày ở cấp tiểu học (chỉ tiêu cụ thể phụ thuộc vào kinh phí).

G3: Đảm bảo bình đẳng giới và nâng cao vị thế, năng lực cho phụ nữ.

I8: Tăng số đại biểu phụ nữ trong các cơ quan dân cử các cấp

I9: Tăng thêm 3-5% số phụ nữ tham gia trong các cơ quan và các ngành (kể cả các Bộ, các cơ quan Trung ương và các doanh nghiệp).

I10: Thực hiện quy định ghi tên của cả vợ và chồng trong giấy quyền sử dụng đất vào năm 2005.

I11: Giảm mức độ dễ bị tổn thương của phụ nữ trước các hành vi bạo hành trong gia đình.

G4: Giảm tỷ lệ tử vong và suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ sinh :

I12: Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh xuống còn 30/1000 vào các năm 2005 và còn 25/1000 vào năm 2010 và với tốc độ nhanh hơn ở những vùng khó khăn.

I13: Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 36/1000 vào năm 2005 và còn 32/1000 vào năm 2010.

I14: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 25% vào năm 2005 và còn 20% vào năm 2010.

G5: Tăng cường sức khoẻ bà mẹ

I15: Giảm tỷ lệ tử vong ở các bà mẹ xuống còn 80/100000 vào năm 2005 và còn 70/100000 vào năm 2010 trong đó đặc biệt chú ý tới các vùng khó khăn.

G6: Giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS và thanh toán các bệnh chủ yếu khác.

I16: Giảm tốc độ tăng lây nhiễm HIV/AIDS vào năm 2005 và giảm một nửa mức độ tăng vào năm 2010

G7: Đảm bảo bền vững về môi trường:

I17: Tăng diện tích che phủ của rừng từ 33% năm 1999 lên tới 43% vào năm 2010.

I18: Đảm bảo cho 60% dân cư nông thôn và 80% dân cư thành thị được tiếp cận với nước sạch vào năm 2005 và 85% dân cư nông thôn được tiếp cận vào năm 2010.

I19: Đảm bảo không còn những khu nhà ổ chuột hay nhà tạm ở tất cả các thị trấn và thành phố vào năm 2010.

I20: Đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải ở các thị trấn và thành phố vào năm 2010

I21: Đảm bảo thu gom và xử lý an toàn toàn bộ rác thải ở các thị trấn và thành phố vào năm 2010.

I22: Mức ô nhiễm không khí và nước được giới hạn trong phạm vi tiêu chuẩn quốc gia vào năm 2005.

G8: Các mục tiêu và chỉ tiêu phát triển của Việt Nam không trực tiếp dựa vào các MDG về mức độ giảm mức độ dễ bị tổn thương

I23: Tăng mức thu nhập bình quân của 20% số dân có mức chi thấp nhất lên tới 140% so với mức của năm 2000 vào năm 2005 và tới 190% so với mức của năm 2000 vào năm 2010.

I24: Giảm 1/2 tỷ lệ người nghèo bị tái nghèo do thiên tai và các rủi ro khác vào năm 2010

G9: Tăng cường công tác quản trị phục vụ xóa đói giảm nghèo.

I25: Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

I26: Đảm bảo tính minh bạch về ngân sách.

I27: Thực hiện chương trình cải cách luật pháp.

G10: Giảm sự bất bình đẳng về dân tộc.

I28 : Bảo tồn và phát triển khả năng đọc và viết các ngôn ngữ dân tộc thiểu số.

I29: Đảm bảo cấp quyền sử dụng đất cho các cá nhân và tập thể ở các vùng núi và vùng dân tộc ít người.

I30: Tăng tỷ lệ cán bộ là dân tộc ít người trong các cơ quan chính quyền các cấp.

G11: Đảm bảo phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng hỗ trợ người nghèo

I31: Xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng cơ bản cho 80% xã nghèo vào năm 2005 và 100% vào năm 2010.

I32: Mở rộng mạng lưới điện quốc gia tới 900 trung tâm xã nghèo vào năm 2005.

Việc xem xét để bổ sung một số chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu MDGs là cần thiết ở nước ta. Vì chẳng những cần phải thường xuyên đánh giá thực hiện các mục tiêu VDGs, mà còn góp phần để thế giới đánh giá thực hiện mục tiêu MDGs trong khu vực và toàn thế giới. Thật vậy, ngày 31/5/2002 Vụ Thống kê LHQ đã công bố bản báo cáo thực hiện MDGs (Millennium Development Goals - Data and Trends 2002), có chia theo các nhóm nước, các vùng lãnh thổ. Trong báo cáo này, cho thấy triển vọng thực hiện MDGs là cực kỳ khó khăn nó đòi hỏi trước hết là sự cố gắng của bản thân mỗi quốc gia, nhưng cũng cần sự phối hợp giữa các quốc gia và sự giúp đỡ của các nước phát triển, trong đó các nước trong OECD, và ngay trong phần giới thiệu cũng đã nêu tới vấn đề đầy đủ thông tin và sự chính xác của các thông tin này. Trong tài liệu "ADB và MDGs" (ADB and the MDGs) ngày 6/4/2002, Chủ tịch ADB đã bày tỏ việc ủng hộ MDGs trong việc điều hành ADB. Trong tài liệu này, đã công bố việc thực hiện MDGs thông qua 48 chỉ tiêu của các nước đang phát triển là thành viên ADB trong đó có nước ta (do B.R Philips cập nhật tới ngày 15/4/2002), cho thấy rất nhiều nước không có đầy đủ các chỉ tiêu này, riêng

nước ta là các chỉ tiêu: I1, I2, I5, I7, I11, I18, I21, I22, và từ I31 đến I46. Thực ra, trong số các chỉ tiêu thiếu này (theo ADB), có một vài chỉ tiêu nước ta đã có, và một vài chỉ tiêu thuộc các nhóm nước phát triển, nhóm nước kém phát triển nhất, nhóm các quốc gia ở sâu trong lục địa và các quốc đảo. Việc bổ sung một số chỉ tiêu trong các chỉ tiêu còn thiếu này sẽ góp phần hoàn thiện hơn hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia của nước ta. Công việc này không khó vì trong các tài liệu của LHQ, của ADB đã có phần giải thích phạm vi, phương pháp tính các chỉ tiêu nói trên, thậm chí cả các thí dụ cụ thể cách tính các chỉ tiêu đó (Xem : - ADB, Development Indicators and Policy Research Division - The Millennium Development Goals (MDGs), 2002). Vấn đề đặt ra là có phương án và tổ chức thực hiện phương án thu thập các thông tin cần thiết để tính các chỉ tiêu như thế nào trong điều kiện của nước ta.

Phải chăng, Tổng cục Thống kê chủ động với sự đồng ý của Chính phủ để hàng năm, hoặc chỉ ít 5 năm (các năm 2006 , 2011, 2006 để đánh giá cho đến các năm 2005, 2010, 2015) có đánh giá về tình hình thực hiện VDGs.

Với nước ta, việc thực hiện VDGs trong các năm qua tuy gặp nhiều khó khăn khách

quan và chủ quan, nhưng có nhiều triển vọng thực hiện, và một số mục tiêu có thể thực hiện sớm hơn, như: xoá đói giảm nghèo, về giáo dục, y tế, về bà mẹ và trẻ em, về bình đẳng nam-nữ,... Điều này đã được ghi nhận trong bản Báo cáo "Đưa các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đến với người dân" do UNDP tại Hà Nội công bố vào cuối năm 2002. Riêng về xoá đói giảm nghèo, với tỷ lệ hộ nghèo năm 2003 chỉ còn 12,5%, Việt Nam đã đạt mục tiêu đến năm 2015 sẽ giảm 1/2 tỷ lệ nghèo của năm 1990; thành công trong xoá đói giảm nghèo của Việt Nam đã được hai tổ chức tài chính quốc tế lớn nhất là Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) thống nhất đánh giá trong cuộc họp thường niên ở Đu Bai (Tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất) vào cuối năm 2003 ■

Nguyễn Quán (sưu tầm và giới thiệu)

Nguồn:

- ADB, Development Indicators and Policy Research Division - The Millennium Development Goals (MDGs), 2002.

- UN, Millennium Development Goals - Data and Trends, 2002- New York, 31 May 2002.

- UNDP, Đưa các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đến với người dân - Hà Nội, 12/2002.